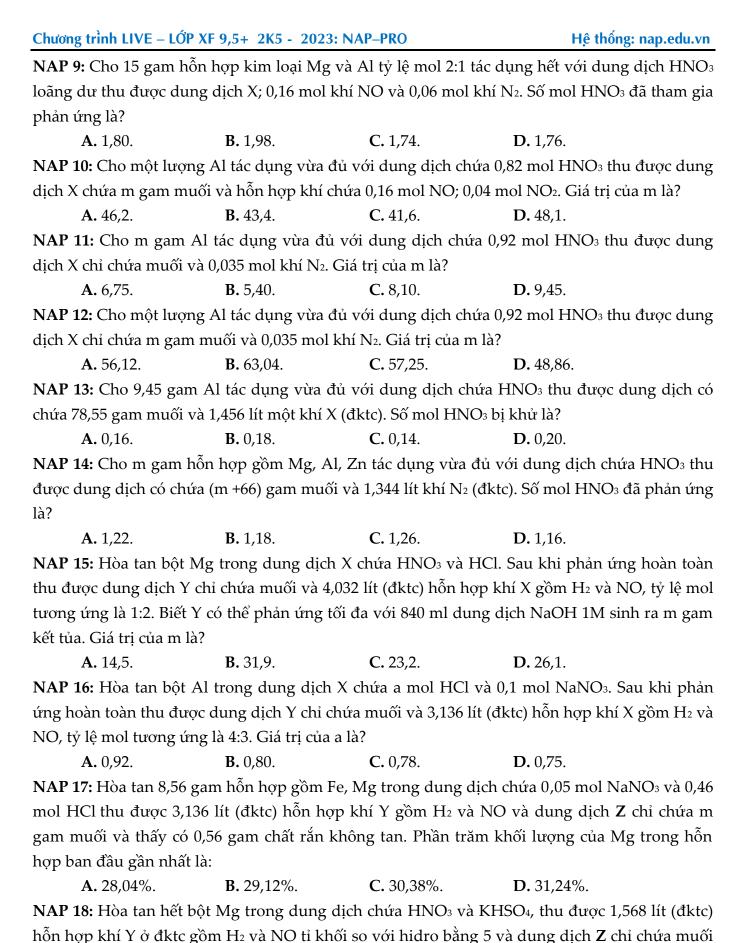


## **CHƯƠNG TRÌNH LIVE NAP-PRO**

Thứ 3, ngày 11 – 10 – 2022

VẬN DỤNG TỬ DUY PHÂN CHIA H+ (BTRL)			
NAP 1: Cho 8,58 gam hỗn hợp kim loại Mg và Al tỷ lệ mol 10:7 tác dụng hết với dung dịch			
$HNO_3$ loãng dư thu được dung dịch X; 0,04 mol khí NO và 0,03 mol khí $N_2$ . Số mol $HNO_3$ đã			
tham gia phản ứng là?			
<b>A.</b> 1,10.	<b>B.</b> 1,08.	<b>C.</b> 1,14.	<b>D.</b> 1,02.
${\bf NAP}$ 2: Cho 15 gam hỗn hợp kim loại Mg và Al tỷ lệ mol 2:1 tác dụng hết với dung dịch HNO $_3$			
loãng dư thu được dung dịch X; 0,16 mol khí NO và 0,06 mol khí $N_2$ . Số mol HNO $_3$ đã tham gia			
phản ứng là?			
<b>A.</b> 1,80.	<b>B.</b> 1,98.	<b>C.</b> 1,74.	<b>D.</b> 1,76.
${\bf NAP}$ 3: Cho m gam Al tác dụng vừa đủ với dung dịch chứa 0,92 mol HNO $_3$ thu được dung dịch			
X chỉ chứa muối và 0,035 mol khí N2. Giá trị của m là?			
<b>A.</b> 6,75.	<b>B.</b> 5,40.	<b>C.</b> 8,10.	<b>D.</b> 9,45.
NAP 4: Cho một lượng Al tác dụng vừa đủ với dung dịch chứa 0,92 mol HNO3 thu được dung			
dịch X chỉ chứa m gam muối và 0,035 mol khí N2. Giá trị của m là?			
<b>A.</b> 56,12.	<b>B.</b> 63,04.	<b>C.</b> 57,25.	<b>D.</b> 48,86.
NAP 5: Hòa tan hết m gam kim loại M cần dùng 180 gam dung dịch HNO3 25,2%. Sau khi kết			
thúc phản ứng thu được dung dịch X và 0,08 mol khí NO duy nhất. Cô cạn dung dịch X thu			
được (8m + 2,64) gam muối khan. Kim loại M là			
<b>A.</b> Mg.	<b>B.</b> Al.	<b>C.</b> Ca.	D. Zn.
${\bf NAP}$ 6: Hòa tan bột Fe trong dung dịch X có chứa HNO $_3$ và HCl. Sau khi phản ứng hoàn toàn			
thu được dung dịch Y, chất rắn không tan và 3,36 lít (đ ktc) hỗn hợp khí X gồm $H_2$ và NO, tỷ lệ			
mol tương ứng là 1:2. Cô cạn dung dịch Y thì thu được m gam rắn khan. Giá trị của m là:			
<b>A.</b> 25,4.	<b>B.</b> 26,8.	<b>C.</b> 29,6.	<b>D.</b> 30,2.
NAP 7: Hòa tan hết 13,9 gam hỗn hợp gồm Fe, Al trong dung dịch chứa HNO₃ và HCl, thu			
được 6,72 lít (đ ktc) hỗn hợp khí Y có khối lượng bằng 3,4 gam và dung dịch ${\bf Z}$ chỉ chứa m gam			
muối trung hòa. Biết các khí được đo ở đ ktc, khí NO là sản phẩm khử duy nhất của N $^{\scriptscriptstyle +5}.$ Giá			
trị m là			
<b>A.</b> 34,54.	<b>B.</b> 35,62.	<b>C.</b> 36,76.	<b>D.</b> 38,75.
NAP 8: Cho 9,6 gam kim loại Mg tác dụng hết với dung dịch HNO3 loãng dư thu được dung			
dịch X và 0,09 mol hỗn hợp khí gồm NO; $N_2$ có tỷ lệ mol tương ứng là 2:1. Số mol HNO $_3$ đã			
tham gia phản ứng là?			
<b>A.</b> 1,00.	<b>B.</b> 0,98.	<b>C.</b> 1,08.	<b>D.</b> 0,96.



trung hòa. Cho từ từ lượng NaOH dư vào dung dịch Z thì thấy có 0,25 mol NaOH phản ứng và m gam kết tủa. Giá trị m là

**A.** 6,96.

**B.** 4,64.

**C.** 5,13.

**D.** 3,98.

**NAP 19:** Hòa tan hết m gam bột Mg trong dung dịch chứa 0,06 mol HNO $_3$  và H $_2$ SO $_4$ , thu được 2,24 hỗn hợp khí Y ở đktc gồm H $_2$  và NO và dung dịch **Z** chỉ chứa muối trung hòa. Cho từ từ lượng NaOH dư vào dung dịch Z thì thấy có 0,42 mol NaOH phản ứng. Giá trị m là:

**A.** 2,88.

**B.** 3,60.

**C.** 4,80.

**D.** 5,28.

NAP 20: Hòa tan hoàn toàn 13,45 gam hỗn hợp gồm Fe, Al, Zn trong dung dịch chứa x mol  $HNO_3$  và 0,67 mol  $NaHSO_4$ , thu được 4,928 lít hỗn hợp khí Y gồm  $H_2$  và NO ở đktc có khối lượng 1,84 gam và dung dịch  $\mathbf{Z}$  chỉ chứa m gam muối trung hòa. Giá trị của m là :

**A.** 97,33.

**B.** 93,54.

**C.** 93,18.

**D.** 90,23.

**NAP 21:** Cho m gam hỗn hợp X gồm Mg và Al (có tỷ lệ mol 3:4) vào dung dịch chứa HNO<sub>3</sub> loãng dư, sau phản ứng hoàn toàn thu được dung dịch chứa 8,2m gam muối. Biết rằng có 0,3 mol N<sup>+5</sup> trong HNO<sub>3</sub> đã bị khử. Số mol HNO<sub>3</sub> đã phản ứng là:

**A.** 2,1.

**B.** 3,0.

C. 2,4

**D.** 4,0.

NAP 22: Cho 3,2 gam bột Cu tác dụng với 100 ml dung dịch hỗn hợp gồm  $HNO_3$  0,8M và  $H_2SO_4$  0,2M. Sau khi các phản ứng xảy ra hoàn toàn, sinh ra V lít khí NO (sản phẩm khử duy nhất, ở đktc). Giá trị của V là

**A.** 0,746.

**B.** 0,448.

**C.** 1,792.

**D.** 0,672.

**NAP 23:** Cho một lượng dư Mg vào 500 ml dung dịch gồm H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub> 1M và NaNO<sub>3</sub> 0,4M. Sau khi kết thúc các phản ứng thu được Mg dư, dung dịch **Y** chứa m gam muối và thấy chỉ bay ra 2,24 lít khí NO (đkc). Giá trị của m là:

**A.** 61,32

**B.** 71,28

C. 64,84

**D.** 65,52

**NAP 24:** Cho 4,32 gam Mg vào dung dịch hỗn hợp NaNO<sub>3</sub> và H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub>, đun nhẹ đến khi phản ứng xảy ra hoàn toàn thu được dung dịch **A**; 0,896 lít (đktc) hỗn hợp khí **B** có khối lượng 0,92 gam gồm 2 khí không màu có một khí hóa nâu trong không khí và còn lại 2,04 gam chất rắn không tan. Cô cạn cẩn thận dung dịch **A** thu được m gam muối khan. Giá trị của m là:

**A.** 18,27

**B.** 14,90

**C.** 14,86

**D.** 15,75

NAP 25: Cho 31,15 gam hỗn hợp bột Zn và Mg (tỷ lệ mol 1:1) tan hết trong dung dịch hỗn hợp gồm NaNO<sub>3</sub> và NaHSO<sub>4</sub> thu được dung dịch A chỉ chứa **m** gam hỗn hợp các muối và 4,48 lít (đktc) hỗn hợp khí B gồm N<sub>2</sub>O và H<sub>2</sub>. Khí B có tỷ khối so với H<sub>2</sub> bằng 11,5. **m gần giá trị nào nhất**?

**A.** 240

**B.** 255

C. 132

D. 252

**NAP 26:** Cho Zn tới dư vào dung dịch gồm HCl, 0,05 mol NaNO<sub>3</sub>, 0,1 mol KNO<sub>3</sub>. Sau khi kết thúc phản ứng thu được dung dịch **X** chứa m gam muối, 0,125 mol hỗn hợp khí **Y** gồm hai khí không màu, trong đó có một khí hóa nâu ngoài không khí. Tỉ khối hơi của **Y** so với H<sub>2</sub> là 12,2. Giá trị của m là:

**A.** 64,05 gam

**B.** 49,775 gam

C. 57,975 gam

**D.** 61,375 gam

NAP 27: Hoà tan bột Fe vào 200 ml dung dịch chứa NaNO<sub>3</sub> và H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub>. Sau phản ứng hoàn toàn thu được dung dịch A và 6,72 lít hỗn hợp khí X (đktc) gồm NO và H<sub>2</sub> có tỉ lệ mol 2 : 1 và 3 gam chất rắn không tan. Biết dung dịch A không chứa muối amoni. Cô cạn dung dịch A thu được khối lượng muối khan là

**A.** 126 gam.

**B.** 75 gam.

C. 120,4 gam.

**D.** 70,4 gam.

**NAP 28:** Hòa tan bột Mg trong dung dịch X chứa HNO<sub>3</sub> và HCl. Sau khi phản ứng hoàn toàn thu được dung dịch Y chỉ chứa muối và 2,464 lít (đktc) hỗn hợp khí X gồm H<sub>2</sub> và NO, tỷ lệ mol tương ứng là 9:2. Biết Y có thể phản ứng tối đa với 420 ml dung dịch NaOH 1M sinh ra m gam kết tủa. Giá trị của m là?

**A.** 10,5.

**B.** 9,8.

**C.** 11,6.

**D.** 12,8.

**NAP 29:** Cho 1,98 gam Mg vào 100 ml dung dịch hỗn hợp chứa Fe(NO<sub>3</sub>)<sub>3</sub> 0,2M, Cu(NO<sub>3</sub>)<sub>2</sub> 0,2M và H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub> 0,8M. Khuấy đều tới khi các phản ứng xảy ra hoàn toàn thu được V lít khí NO (đktc), 0,64 gam chất rắn và dung dịch X. Tổng khối lượng muối có trong X là :

**A.** 16,25.

**B.** 17,25.

**C.** 18,25.

**D.** 19,25.

NAP 30: Cho hỗn hợp 0,02 mol Fe và 0,03 mol Cu vào dung dịch chứa 0,3 mol H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub> và 0,1 mol NaNO<sub>3</sub>. Sau khi phản ứng hoàn toàn thu được dung dịch X và khí NO(sản phẩm khử duy nhất). Cho V ml dung dịch NaOH 1M vào X thì lượng kết tủa lớn nhất. Giá tri tối thiểu của V là

**A.** 560.

**B.** 0,48.

**C.** 0,12.

**D.** 0,64.

------ HẾT -----